TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2020
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đặng Nguyễn Phương Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Năm

2. Ông Hà Minh Tấn

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Anh Kim - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Hoàng Thị Y, sinh năm: 1990

Nơi đăng ký HKTT: ấp Đông N, xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp Đông N, xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An

(Bà Y có mặt tại phiên tòa. Ông L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 04 tháng 9 năm 2019, nguyên đơn Hoàng Thị Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu L chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An vào ngày

05/01/2011. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình ông L có nhiều thay đổi, thường xuyên uống rượu, hay cáu gắt, về nhà ngược đãi, đánh đập, hành hạ vợ con. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống. Vì thương con nên bà cố gắng nhẫn nhịn để duy trì hôn nhân với ông L, mong ông L sẽ sửa đổi tính tình, tuy nhiên, ông L vẫn không sửa đổi. Bà nhận thấy nếu kéo dài hôn nhân với ông L thì không còn tình nghĩa, không còn hạnh phúc. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: bà và ông L có 02 con chung:

1/ Nguyễn Hữu T, sinh ngày 08/5/2009

2/ Nguyễn Hữu P, sinh ngày 11/12/2010.

Hai con chung hiện nay do ông L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà đồng ý giao hai con chung cho ông L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Hữu L vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như đã nêu trên. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn Hoàng Thị Y với bị đơn Nguyễn Hữu L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Hữu L vắng mặt không lý do. Tuy ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt. Ông L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án;

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ông L cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Y và ông L chung sống với nhau từ năm 2008, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến năm 2018 thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do ông L thường xuyên uống rượu, vô cớ đánh đập, hành hạ, ngược đãi vợ con. Bà Y trình bày tuy bà đã cho nhiều cơ hội để ông L sửa đổi tính tình nhưng ông L vẫn không sửa đổi. Do nhiều lần bị ông L đánh đập, hành hạ nên bà Y đã bỏ nhà ra đi từ tháng 6 năm 2019, bà và ông L cũng đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà đi làm và sinh sống ở huyện Măng T, tỉnh Vĩnh L, còn ông L cư trú và sinh sống tại nhà ở ấp Đông N, xã Tân H, huyện Tân T, tỉnh Long An. Trong thời gian ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, bà và ông L không còn liên lạc với nhau, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong suốt thời gian ly thân, ông L không có thiện chí và giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không cung cấp ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Tại phiên tòa, bà Y không đồng ý đoàn tụ gia đình mà kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống, ông L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, bà Y được ly hôn với ông L.

Về con chung: bà Y và ông L có hai con chung tên:

1/ Nguyễn Hữu T, sinh ngày 08/5/2009

2/ Nguyễn Hữu P, sinh ngày 11/12/2010.

Hai con chung do ông L trực tiếp nuôi dưỡng từ khi bà Y bỏ nhà ra đi cho đến nay. Khi ly hôn, bà Y đồng ý giao hai con chung cho ông L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, do điều kiện kinh tế khó khăn, hiện làm phụ hồ nên bà Y không cấp dưỡng nuôi hai con chung. Xét thấy, ông L không cung cấp ý kiến tranh chấp về nuôi con chung, về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần ghi nhận ý kiến của bà Y về việc giao hai con chung cho ông L được trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà Y trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L không có ý kiến tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y.

Bà Hoàng Thị Y được ly hôn với ông Nguyễn Hữu L.

Về con chung: bà Hoàng Thị Y đồng ý giao cho ông Nguyễn Hữu L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên:

1/ Nguyễn Hữu T, sinh ngày 08/5/2009

2/ Nguyễn Hữu P, sinh ngày 11/12/2010.

Bà Hoàng Thị Y không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, bà Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: bà Hoàng Thị Y có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0000797 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang án phí, bà Y không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nguyễn Phương Chi